

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 102/2020/HSST

Ngày: 30/7/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Mai Lương Anh

+ Bà Nguyễn Đăng Khánh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Trần Võ Bá C, sinh năm: 2000, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ĐKKHTT: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh B; Chỗ ở: thôn P, xã P, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Văn Thiên K, sinh năm: 1966; Con bà Võ Thị V, sinh năm: 1973; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất là bị cáo.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Lê Ngọc Hồng A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 32 đường T, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2020, Trần Võ Bá C sử dụng tài khoản Facebook tên Tuấn Khương lên mạng xã hội để tìm mua xe cũ thì thấy có người đăng bán 01 xe

mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2. Cương nhắn tin hỏi mua thì chị Lê Ngọc Hồng Â là chủ xe đồng ý và hẹn Cương đến gặp chị Ân tại số nhà 51 đường Kim Đồng, Phường 6, thành phố Đà Lạt để giao dịch mua bán. Khoảng 13 giờ 00' cùng ngày, Cương đến gặp chị Ân như đã hẹn, trong lúc kiểm tra xe, chị Ân nói “cho chạy xe thử” nên Cương nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Thực hiện ý định, Cương nói chị Ân cho xem giấy tờ xe, sau khi kiểm tra xe đúng số khung, số máy và biển số Cương liền cất giấy đăng ký xe vào túi áo khoác rồi nói chị Ân cho chạy xe thử thì chị Ân đồng ý. Sau khi nhận được xe của chị Ân, Cương xỏ xe xuống dốc, rẽ phải để khuất tầm nhìn rồi dùng chìa khóa cắm sẵn trên xe mở khóa nổ máy khởi động xe bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2 của chị Lê Ngọc Hồng Â, Cương điều khiển xe chạy đến quán cà phê của anh Phạm Công Thịnh ở số nhà 22C đường Trạng Trình, Phường 9, thành phố Đà Lạt uống cà phê rồi gửi xe nhờ anh Thịnh trông. Sau đó, Cương tiếp tục đến quán 8891 ở đường Thông Thiên Học, Phường 2, Đà Lạt để uống cà phê, đến 17 giờ cùng ngày, Cương bị bắt giữ đưa về cơ quan Công an làm việc, Cương đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 47/KL-ĐG ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2 có giá trị là 3.500.000^d (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2 và 01 giấy đăng ký xe 13-647-H2.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím;
- 01 Chứng minh nhân dân danh tên Trần Võ Bá C;
- 01 thẻ bảo hiểm y tế danh tên Trần Võ Bá C;
- Số tiền 900.000^d (*Chín trăm nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Lê Ngọc Hồng Â 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2 và 01 giấy đăng ký xe 13-647-H2, chị Ân không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSĐL ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Võ Bá C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Đồng thời, các bị cáo phạm tội nhiều lần nên đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Võ Bá C không khiêu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị về hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Võ Bá C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Các Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Võ Bá C mức hình phạt từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả cho bị cáo Trần Võ Bá C 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Trần Võ Bá C và số tiền 900.0000 đồng;

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bị hại là chị Lê Ngọc Hồng A trình bày: chị đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiêu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo biết rất rõ việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo biết chị Lê Ngọc Hồng

Â có nhu cầu bán 01 xe mô tô hiệu Suzuki, bị cáo có nhu cầu mua xe nên nhắn tin hỏi mua và hẹn chị Ân cho xem xe để mua. Trong quá trình xem xe thì do người bị hại nói bị cáo cứ chạy thử xe rồi quyết định nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Thực hiện ý định, bị cáo đã hỏi người bị hại cho kiểm tra giấy đăng ký xe rồi cất giấy tờ xe vào túi áo của mình, bị cáo xin chạy thử xe và mang xe bỏ trốn.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Võ Bá C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Ngọc Hồng Â là 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2; Tại Kết luận định giá số 47/KL-ĐG ngày 01/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển số 13-647-H2 có giá trị là 3.500.000^d (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố với khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại và ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là do bộc phát, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống cộng đồng mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Ngọc Hồng A không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Trần Võ Bá C và số tiền 900.0000 đồng là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo;

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Võ Bá C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; các Điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Võ Bá C 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2020).

Giao bị cáo Trần Võ Bá C cho Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên: Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế cùng mang tên Trần Võ Bá C và số tiền 900.0000^d (*Chín trăm nghìn đồng*).

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2020 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Chu Văn Bình